

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh dự toán chi phí lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế Giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 70/2026/NĐ-CP ngày 9/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ các Thông tư: Số 004/2025/TT-BNV ngày 07/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá trị gói thầu; số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan nhà nước sự nghiệp công lập (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử

dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; số 22/2026/TT-BTC ngày 17/03/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung và yêu cầu kỹ thuật của cơ sở dữ liệu về quy hoạch và sơ đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; số 36/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc quản lý, sử dụng chi phí và định mức cho hoạt động quy hoạch;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 18/2024/NQ-HĐND ngày 14/3/2024 về việc quy định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 18/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh phê duyệt Đề cương lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5892/TTr-STC ngày 25/5/2026 về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán chi phí lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự toán chi phí lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, với các nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh giá trị dự toán tại khoản 4, Điều 1, Quyết định số 3760/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh là: 24.460.422.000 đồng.

(Hai mươi tư tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu, bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí hoạt động trực tiếp lập quy hoạch: 20.130.120.000 đồng.
- Chi phí hoạt động gián tiếp: 2.990.440.000 đồng.
- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 39.000.000 đồng.
- Chi phí kiểm toán độc lập: 136.080.000 đồng.
- Chi phí dự phòng (5%): 1.164.782.000 đồng.

2. Nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 3760/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, rà soát, điều chỉnh các nội dung liên quan thuộc thẩm quyền (nếu có); triển khai các bước tiếp theo, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan về tính chính xác các nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành; tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, lãng phí, làm thất thoát ngân sách nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI, Trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Phòng Hành chính - Tổ chức (để đăng tải);
- Lưu: VT, KTTC (TĐN52913).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh